

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2020/HS-ST**

Ngày: 15/9/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Châu Vĩ P;** Sinh ngày: 16/02/1983; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 295/18 đường THĐ, khu phố 13, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe Honda ôm; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Châu Minh C (chết) và bà: La Phụng Ng; Có vợ: Là bà Nguyễn Thị Bích N1 và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 03/10/2019 đến ngày 20/11/2019 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(có mặt)

2. **Nguyễn Trí Hải L** (tên thường gọi là Bin); Sinh ngày: 09/5/1995; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 209/47B đường TTT, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 303/18/16 đường BVĐ, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Giao đồ ăn (Shipper); Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha ruột tên là Nguyễn Văn L1, mẹ ruột tên là Đặng Thị L2); Người nuôi dưỡng và đứng tên mẹ trên Giấy khai sinh: Bà Nguyễn Thị Kiều O; Có vợ: Là bà Huỳnh Thị Bích N và con: Có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(có mặt)

3. **Châu Lệ T** (tên thường gọi là Chánh); Sinh ngày: 08/10/1987; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 295/18 đường THĐ, khu phố 13, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Châu Minh C (chết) và bà: La Phụng Ng; Có chồng: Là ông Tiêu Tân P1 (đã ly hôn) và con: Có 01 người con, sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(có mặt)

4. **Châu Lệ Q** (tên thường gọi là Muối); Sinh ngày: 15/6/1978; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 79/34A30 đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Châu Minh C (chết) và bà: La Phụng Ng; Có chồng: Là ông Tô Hy K và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật TB; Địa chỉ: 889 đường TC, phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Trung L3; Sinh năm: 1973 - Là Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật TB.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chí T1; Sinh năm: 1972; Trú tại: Chung cư Khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh - Là Giám đốc Bộ phận Bán hàng của Công ty (theo Giấy ủy quyền số: 149/2020/DTB-GUQ ngày 14/9/2020 của Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật TB).

(có mặt)

2. Bà Huỳnh Thị Bích N; Sinh năm: 1994; Trú tại: 303/18/16 đường BVĐ, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Mỹ A; Sinh năm: 1977; Thường trú: 43/32B đường LTK, Phường G, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 335 đường NCT, phường TBH, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương.

(có yêu cầu vắng mặt)

4. Ông Đoàn N1; Sinh năm: 1971; Thường trú: 985 đường NT, Phường N, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 83 đường số 68, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 03/10/2019, tại trước nhà số 751/62 đường HB, Phường F, Quận F, Công an Quận 6 bắt quả tang Châu Vĩ P, Nguyễn Trí Hải L đang chắt 25 thùng dầu mè thơm nguyên chất 100% nhãn hiệu Nakydaco (mỗi thùng bên trong có 12 chai dầu mè, loại 250ml/chai) lên xe gắn máy biển số 59C1-907.68 để đem đi bán (P khai là dầu mè giả do P tự sản xuất).

Tiến hành khám xét nhà số 751/62 đường HB, Phường F, Quận F, Công an bắt quả tang Châu Lệ Q, Châu Lệ T đang thực hiện hành vi sản xuất dầu mè thơm nguyên chất 100% nhãn hiệu Nakydaco và đã thu giữ tại chỗ 18 cuộn băng keo tron; 07 cuộn băng keo được in dòng chữ Nakydaco (06 cuộn chưa sử dụng, 01 cuộn đã sử dụng); 01 máy bắn keo silicon; 40 cây keo silicon; 1.000 cái nắp dưới bằng nhựa; 1.500 cái nắp trên bằng nhựa; 02 cái búa cán gỗ, đầu cao su màu đen; 01 cái mộc đóng ngày sản xuất và hạn sử dụng; 15 chai keo dán giấy; 02 chai mực đen; 02 thẻ đồ mực; 01 thùng nhựa 150 lít, có vòi phía dưới đáy (bên trong có chứa hỗn hợp dầu xá hiệu Minh Huê và dầu điều tự nấu); 01 thùng nhựa 120 lít, có vòi phía dưới đáy (bên trong có chứa hỗn hợp dầu xá hiệu Minh Huê và dầu điều tự nấu); 02 nồi kim loại để nấu hạt điều; 01 bếp điện từ hiệu Junger; 01 ca nhựa màu trắng dùng để chiết dầu mè Nakydaco thật; 01 cái rây để lọc dầu điều; 01 cái phễu lớn để lọc và chiết dầu; 02 cái ca nhựa màu trắng; 1.679 cái tem chống hàng giả; 520 cái tem hướng dẫn kiểm tra hàng giả; 5.450 cái tem dán chai dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco; 2.749 cái chai nhựa không; 18 can dầu xá Minh Huê loại 25kg/can (17 can chưa sử dụng, 01 can đã sử dụng); 03 cái rổ nhựa; 30 cái bao tải nylon màu xanh; 630 cái vỏ chai nhựa có dán tem ghi dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco; 170 bao bì carton ghi dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco; 01 dụng cụ hút dầu; 107 chai dầu chứa hai vạch dầu mè thơm nguyên chất Nakydaco thật (đang sản xuất); 02 can dầu điều đã nấu thành phẩm (01 can khoảng 10 lít, 01 can khoảng 20 lít); 02 cái ghế nhựa; 02 cái ghế kim loại; 331 chai dầu mè thành phẩm giả dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco, loại 250ml; 240 chai dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco thật, loại 250ml; 20 chai dầu mè giả chưa đóng nắp; 02 can dầu mè đã qua pha chế giữa dầu Nakydaco thật và dầu điều, loại 25kg/can; 02 can dầu Nakydaco thật, loại 05 lít/can.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Châu Vĩ P, Nguyễn Trí Hải L, Châu Lệ Q, Châu Lệ T khai: Đầu tháng 9/2019, Châu Vĩ P nảy sinh ý định sản xuất dầu mè thơm nguyên chất 100% nhãn hiệu Nakydaco giả bán thu lợi, nên thuê nhà số 751/62 đường HB, Phường F, Quận F làm địa điểm sản xuất và thuê Nguyễn Trí Hải L, Châu Lệ Q, Châu Lệ T thực hiện hành vi sản xuất.

Về cách thức sản xuất dầu mè giả được thực hiện như sau: Hàng ngày khoảng 10 giờ, L, Q, T đến nhà số 751/62 đường Hồng Bàng để P hướng dẫn cách thức sản xuất sản phẩm dầu mè giả nhãn hiệu Nakydaco. P mua các nguyên

phụ liệu về và dán nhãn dầu mè thơm nguyên chất 100% nhãn hiệu Nakydaco vào thân chai nhựa, rồi pha chế hỗn hợp dầu điều, dầu thực vật khác sao cho giống với màu dầu mè hiệu Nakydaco. T cho dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco thật vào những chai nhựa đã được P dán sẵn nhãn dầu mè thơm nguyên chất 100% Nakydaco loại 250ml theo dung tích khoảng hai gạch từ dưới đáy chai lên. Q đổ thêm hỗn hợp dầu thực vật của nhãn hiệu khác đã được trộn với dầu điều do P pha chế sẵn. Sau đó, T dùng búa nhựa đóng nắp chai cho ra thành phẩm dầu mè thơm nguyên chất 100% Nakydaco loại 250ml. P đóng gói 12 chai dầu mè vào thùng carton nhỏ có in dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco, rồi dán băng dính có in chữ Nakydaco, dán tem chống hàng giả, giấy hướng dẫn kiểm tra hàng chính hãng, cho 10 thùng carton nhỏ vào 01 thùng carton lớn và dán băng keo trong lại đem đi tiêu thụ. P là người trực tiếp liên lạc cho khách hàng, (khách hàng của P là người vắng lai, không rõ lai lịch). L sử dụng xe máy biển số 59C1-907.68 chở hàng đi giao theo yêu cầu của P. Ngoài ra, L còn phụ đóng gói, sang chiết dầu mè giả vào chai nhựa theo tỉ lệ P đã hướng dẫn và đóng nắp nhựa cho ra thành phẩm các chai dầu mè thơm nguyên chất 100% nhãn hiệu Nakydaco loại 250ml giả. L được trả công 100.000 đồng/ngày, Châu và T được trả công theo sản phẩm (nếu sang chiết dầu mè giả vào chai nhựa đủ 120 chai thì được trả tiền công là 25.000 đồng/người). Ngày 03/10/2019, P, L, T, Q sản xuất được 331 chai dầu mè giả nhãn hiệu dầu mè thơm nguyên chất 100% Nakydaco (loại 250ml) thành phẩm và trong lúc P, L đang chất 25 thùng dầu mè thơm nguyên chất 100% nhãn hiệu Nakydaco (mỗi thùng bên trong có 12 chai dầu mè, loại 250ml/chai) lên xe gắn máy biển số 59C1-907.68 để đem đi bán thì bị P hiện bắt giữ như nêu trên.

Tại Văn bản số: 116/2019/DTB-HC ngày 04 tháng 10 năm 2019, Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật TB xác nhận 331 chai dầu mè 250ml Nakydaco mà Công an Quận 6 thu giữ, không phải là sản phẩm do Công ty sản xuất.

Tại Văn bản số: 1748/TCKH ngày 09 tháng 10 năm 2019 và Bản Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 3 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau:

- + 331 chai dầu mè giả nhãn hiệu dầu mè thơm nguyên chất 100% Nakydaco, loại 250ml thành phẩm, giá sản phẩm tương tự cùng loại, tại thời điểm ngày 03/10/2019, có giá là: 12.578.000 đồng.

- + 240 chai dầu mè thật, nhãn hiệu dầu mè thơm nguyên chất 100% Nakydaco, loại 250ml, tại thời điểm ngày 03/10/2019, có giá là: 9.120.000 đồng.

- + 02 can dầu Nakydaco thật, loại 5L/can, tại thời điểm ngày 03/10/2019, có giá là: 200.000 đồng.

- 18 can dầu xá Minh Huê, tại thời điểm ngày 03/10/2019:

- + 17 can mới loại 25kg, có giá là 6.800.000 đồng.

- + 01 can đã sử dụng loại 25kg, do không cung cấp đầy đủ thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá nên Hội đồng không tìm thấy thông tin giá trị tài sản.

+ 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 Pro màu đen, tại thời điểm ngày 03/10/2019, có giá là 2.000.000 đồng.

+ 01 chiếc điện thoại di động Samsung Note 8 màu tím, tại thời điểm ngày 03/10/2019, có giá là 5.000.000 đồng

+ 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade màu xám bạc, biển số 59C1-907.68, tại thời điểm ngày 03/10/2019, có giá là 32.000.000 đồng.

+ Còn 18 cuộn băng keo thơm; 07 cuộn băng keo hiệu Nakydaco (06 cuộn chưa sử dụng, 01 cuộn đã sử dụng); 01 máy bắn keo silicon; 40 cây keo silicon; 1.000 cái nắp dưới; 1.500 cái nắp trên; 02 cái búa cán gỗ, đầu cao su màu đen; 01 cái mộc đóng ngày sản xuất và hạn sử dụng; 15 chai keo dán giấy; 02 chai mực đen; 02 thẻ đồ mực; 01 thùng nhựa 150 lít, có vòi phía dưới đáy (bên trong có chứa hỗn hợp dầu xá hiệu Minh Huê và dầu điều tự nấu); 01 thùng nhựa 120 lít, có vòi phía dưới đáy (bên trong có chứa hỗn hợp dầu xá hiệu Minh Huê và dầu điều tự nấu); 02 nồi kim loại để nấu điều; 01 bếp điện từ hiệu Junger; 01 ca nhựa màu trắng dùng để chiết dầu mè Nakydaco thật; 01 cái rây để lọc dầu điều; 01 cái phễu lớn để lọc và chiết dầu; 02 cái ca nhựa màu trắng; 1.679 cái tem chống hàng giả; 520 cái tem hướng dẫn kiểm tra hàng giả; 5.450 cái tem dán chai dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco; 2.749 cái chai nhựa không; 18 can dầu xá Minh Huê loại 25kg/can (17 can chưa sử dụng, 01 can đã dùng loại 25kg); 03 cái xô nhựa; 30 cái bao tải nylon màu xanh; 630 cái vỏ chai nhựa có dán tem ghi dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco; 170 bao bì carton ghi dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco; 01 cái dụng cụ hút dầu; 107 chai dầu chứa hai vạch dầu Nakydaco thật (đang sản xuất); 02 can dầu điều đã nấu thành phẩm (01 can khoảng 10 lít, 01 can khoảng 20 lít); 02 cái ghế nhựa; 02 cái ghế kim loại, do không cung cấp đầy đủ thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá nên Hội đồng không tìm thấy thông tin giá trị tài sản.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 quyết định trưng cầu giám định bản in nhãn hàng hóa trên 06 chai dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco, loại 250ml (ký hiệu A1 đến A6) với 12 chai dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco, loại 250ml (ký hiệu M1 đến M12) có cùng một chế bản in ra hay không.

Và tại Kết luận giám định số: 1709/KLGD-TT ngày 08 tháng 10 năm 2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bản in nhãn hàng hóa dán trên 06 chai dầu mè cần giám định (ký hiệu A1 đến A6) so với bản in nhãn hàng hóa dán trên 12 chai dầu mè dùng làm mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M12), không do cùng một bộ chế bản in ra.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định bản in trên 01 cuộn băng dính có in nội dung «Nakydaco» (ký hiệu A1); 12 «Tem chống hàng giả», kích thước mỗi tem 5x1,5cm có nội dung «Công ty CP dầu thực vật Tân Bình - nakydaco - Cào & Quét để xác thực - Hotline: 0913.862.660 - 0931.405.194» (ký hiệu từ A2 đến A13); 12 Hướng dẫn kiểm tra

hàng chính hãng, kích thước mỗi tờ 13,4x9cm (ký hiệu từ A14 đến A25) với 01 cuộn băng dính có in nội dung «Nakydaco» (ký hiệu M1); 12 «Tem chống hàng giả», kích thước mỗi tem 5x1,5cm có nội dung «Công ty CP dầu thực vật Tân Bình - nakydaco - Cào & Quét để xác thực - Hotline: 0913.862.660 - 0931.405.194» (ký hiệu từ M2 đến M13); 12 Hướng dẫn kiểm tra hàng chính hãng, kích thước mỗi tờ 13,4x9cm (ký hiệu từ M14 đến M25) (mẫu do Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật TB cung cấp) có cùng một chế bản in ra hay không.

Và tại Kết luận giám định số: 1920/KLGD-TT ngày 20 tháng 11 năm 2019, Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Bản in mẫu cần giám định (ký hiệu A1) so với bản in mẫu so sánh (ký hiệu M1), không phải được in ra cùng một bộ chế bản.
2. Bản in mẫu cần giám định (ký hiệu từ A2 đến A13) so với bản in mẫu so sánh (ký hiệu từ M2 đến M13), không phải được in ra cùng một bộ chế bản.
3. Bản in mẫu cần giám định (ký hiệu từ A14 đến A25) so với bản in mẫu so sánh (ký hiệu từ M14 đến M25), không phải được in ra cùng một bộ chế bản.

Tại các Văn bản số: 93/VP2 ngày 22 tháng 10 năm 2019 và số: 102/VP2 ngày 25 tháng 11 năm 2019, Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Cục Sở hữu trí tuệ đã xác định:

- Nhãn hiệu «Dầu mè Nakydaco SeSa» đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 236744 ngày 04/12/2014 và có hiệu lực đến ngày 31/7/2023 cho chủ sở hữu là Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật TB; Địa chỉ: 889 đường TC, phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm trong nhóm 29 «Dầu ăn, dầu thực vật».

- Nhãn hiệu «Nakydaco» đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 279916 ngày 17/4/2017 và có hiệu lực đến ngày 31/7/2023 cho chủ sở hữu là Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật TB (VN); Địa chỉ: 889 đường TC, phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh (nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm «Dầu ăn, dầu thực vật» thuộc nhóm 29).

- Nhãn hiệu «Nakydaco, hình» đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 97369 ngày 11/3/2008 và có hiệu lực đến ngày 13/10/2026 cho chủ sở hữu là Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật TB; Địa chỉ: 889 đường TC, phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm trong nhóm 29, trong đó có dầu mè (dầu vừng).

Căn cứ vào các tài liệu pháp lý do Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật TB cung cấp cùng Văn bản số: 2520/BQLATTP-QLCL ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Ban Quản lý an toàn thực phẩm và Thông tư liên tịch số: 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 (kèm Danh mục các sản phẩm/Nhóm sản phẩm; hàng hóa thuộc thẩm quyền của Bộ Công thương được quy định tại mục 1, phần V, phụ lục 3) thì sản phẩm dầu mè được xếp vào nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công thương. Dầu mè thơm nguyên chất 100% nhãn hiệu Nakydaco, sản phẩm của Công ty Cổ phần

Dầu Thực Vật TB là sản phẩm thực phẩm thực hiện «tự công bố thực phẩm» theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số: 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

Tại Thông báo kết quả giám định số: 0150/N3.19/TĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019, Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 thuộc Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng đã kết luận:

- Mẫu giám định các chỉ tiêu chất lượng khác với mẫu so sánh và không phù hợp với mức quy định tại TCVN7597:2007 - Tiêu chuẩn quốc gia - Dầu thực vật; Mẫu giám định chỉ tiêu an toàn phù hợp với mức quy định tại QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm và Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT - Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

- Do không có các thông tin về quy trình sản xuất, các nguyên liệu và phụ gia sử dụng, điều kiện vệ sinh của cơ sở sản xuất ... nên chưa đủ căn cứ để đánh giá mức độ an toàn của mẫu giám định đối với người sử dụng.

Tại Cáo trạng số: 37/CT-VKSQ.6 ngày 24 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Châu Vĩ P, Nguyễn Trí Hải L về tội «Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm» theo điểm a khoản 2 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Châu Lệ T, Châu Lệ Q về tội «Sản xuất hàng giả là thực phẩm» theo điểm a khoản 2 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Châu Vĩ P, Nguyễn Trí Hải L, Châu Lệ T, Châu Lệ Q đều khai nhận chính bị cáo, ngày 03/10/2019 đã thực hiện hành vi sản xuất 331 chai Dầu mè thơm nguyên chất 100% nhãn hiệu Nakydaco giả (loại 250ml/chai) và trong lúc các bị cáo P, L đang chất 25 thùng dầu mè thơm nguyên chất 100% nhãn hiệu Nakydaco (mỗi thùng bên trong có 12 chai dầu mè giả, loại 250ml/chai) lên xe gắn máy biển số 59C1-907.68 để đem đi bán thì bị P hiện bắt giữ như nội dung bản cáo trạng nêu. Về khoảng thu lợi, bị cáo P khai thu lợi khoảng 1.500.000 đồng, bị cáo L khai thu lợi khoảng 1.000.000 đồng. Còn các bị cáo Q, T khai được trả công theo sản phẩm và cũng không được bị cáo P thuê làm thường xuyên nên không xác định được số tiền thu lợi là bao nhiêu;

Đại diện Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật TB sau khi trình bày lại quy trình, cách thức sản xuất Dầu mè thơm nguyên chất 100% nhãn hiệu Nakydaco, đã đề nghị xử lý nghiêm đối với hành vi của các bị cáo, vì hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến lợi ích người tiêu dùng và quyền được bảo hộ của nhà sản xuất mà còn làm ảnh hưởng lớn đến uy tín, chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa độc quyền của Công ty. Về việc bồi thường thì phía Công ty không yêu cầu các bị cáo bồi thường;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Thị Bích N xác nhận chiếc xe gắn máy biển số 59C1-907.68, số máy JF63E2110641, số khung RLHJF6328HZ092064 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, sơn màu Bạc Đen, dung tích 124), là xe của bà mua và do bà đứng tên chủ sở hữu. Trong thời gian nghỉ thai sản (khoảng tháng 9/2019), bà có cho chồng bà là bị cáo Nguyễn Trí Hải L mượn xe làm phương tiện giao hàng qua ứng dụng Now, nhưng sau đó L lại sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội bà không biết. Nay, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả chiếc xe lại cho bà để có phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Châu Vĩ P, Nguyễn Trí Hải L như bản cáo trạng và giữ phần quyết định truy tố các bị cáo Châu Lê T, Châu Lê Q về tội «Sản xuất hàng giả là thực phẩm», nhưng truy tố theo khoản 1 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; rút phần quyết định truy tố các bị cáo Châu Lê T, Châu Lê Q về trường hợp «Có tổ chức» theo điểm a khoản 2 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Châu Vĩ P từ 06 năm đến 07 năm tù về tội «Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm» theo điểm a khoản 2 Điều 193; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Trí Hải L từ 05 năm đến 06 năm tù về tội «Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm» theo điểm a khoản 2 Điều 193; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Châu Lê T từ 02 năm đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm về tội «Sản xuất hàng giả là thực phẩm» theo khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 319 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Phạt bị cáo Châu Lê Q từ 02 năm đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm về tội «Sản xuất hàng giả là thực phẩm» theo khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 319 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Phạt tiền bị cáo Châu Vĩ P từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Còn các bị cáo Nguyễn Trí Hải L, Châu Lê T, Châu Lê Q không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo này.

Về bồi thường thiệt hại: Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật TB không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, vỏ màu đen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note, vỏ màu tím.

Tịch thu, tiêu hủy: 319 chai dầu mè thành phẩm giả dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco, loại 250ml (đã trừ 12 chai giao cho cơ quan giám định); 240 chai dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco thật, loại 250ml; 20 chai dầu mè giả chưa đóng nắp; 02 can dầu mè đã qua pha chế giữa dầu Nakydaco thật và dầu điều, loại 25kg/can; 02 can dầu Nakydaco thật, loại 05 lít/can; 18 cuộn băng keo trơn; 07 cuộn băng keo được in dòng chữ Nakydaco (06 cuộn chưa sử dụng, 01 cuộn đã sử dụng); 01 máy bắn keo silicon; 40 cây keo silicon; 1.000 cái nắp dưới bằng nhựa; 1.500 cái nắp trên bằng nhựa; 02 cái búa cán gỗ, đầu cao su màu đen; 01 cái mộc đóng ngày sản xuất và hạn sử dụng; 15 chai keo dán giấy; 02 chai mực đen; 02 thẻ đồ mực; 01 thùng nhựa 150 lít, có vòi phía dưới đáy (bên trong có chứa hỗn hợp dầu xá hiệu Minh Huê và dầu điều tự nấu); 01 thùng nhựa 120 lít, có vòi phía dưới đáy (bên trong có chứa hỗn hợp dầu xá hiệu Minh Huê và dầu điều tự nấu); 02 nồi kim loại để nấu hạt điều; 01 bếp điện từ hiệu Junger; 01 ca nhựa màu trắng dùng để chiết dầu mè Nakydaco thật; 01 cái ray để lọc dầu điều; 01 cái phễu lớn để lọc và chiết dầu; 02 cái ca nhựa màu trắng; 1.679 cái tem chống hàng giả; 520 cái tem hướng dẫn kiểm tra hàng giả; 5.450 cái tem dán chai dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco; 2.749 cái chai nhựa không; 18 can dầu xá Minh Huê loại 25kg/can (17 can chưa sử dụng, 01 can đã sử dụng); 03 cái rổ nhựa; 30 cái bao tải nylon màu xanh; 630 cái vỏ chai nhựa có dán tem ghi dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco; 169 bao bì carton ghi dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco (đã trừ 01 bao bì giao cho cơ quan giám định); 01 cái dụng cụ hút dầu; 107 chai dầu chứa hai vạch dầu mè thơm nguyên chất Nakydaco thật (đang sản xuất); 02 can dầu điều đã nấu thành phẩm (01 can khoảng 10 lít, 01 can khoảng 20 lít); 02 cái ghế nhựa; 02 cái ghế kim loại.

Trả lại bà Huỳnh Thị Bích N 01 chiếc xe gắn máy biển số 59C1-907.68, số khung RLHJF6328HZ092064, số máy JF63E2110641 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, sơn màu Bạc Đen, dung tích 124).

Đại diện Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật TB không tranh luận về tội danh, điều luật, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị đối với các bị cáo Châu Vĩ P, Nguyễn Trí Hải L, Châu Lệ T, Châu Lệ Q cũng như việc rút phần quyết định truy tố về trường hợp «Có tổ chức» theo điểm a khoản 2 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Châu Lệ T, Châu Lệ Q.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Châu Vĩ P, Nguyễn Trí Hải L, Châu Lệ T, Châu Lệ Q đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Châu Vĩ P, Nguyễn Trí Hải L, Châu Lệ T, Châu Lệ Q; của đại diện Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật TB tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Bản ảnh hiện trường bắt quả tang do Công an Quận 6 thu thập; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; các Văn bản số: 93/VP2 ngày 22/10/2019 và số: 102/VP2 ngày 25/11/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ; Văn bản số: 2520/BQLATTP-QLCL ngày 09/10/2019 của Ban Quản lý an toàn thực phẩm; các tài liệu pháp lý do Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật TB cung cấp; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Châu Vĩ P, Nguyễn Trí Hải L đã phạm tội: «Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm»; các bị cáo Châu Lệ T, Châu Lệ Q đã phạm tội: «Sản xuất hàng giả là thực phẩm». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.1] Các bị cáo Châu Vĩ P, Nguyễn Trí Hải L, Châu Lệ T, Châu Lệ Q có hành vi làm giả dầu mè thơm nguyên chất 100% nhãn hiệu Nakydaco. Và tổng giá trị 331 chai dầu mè giả nhãn hiệu dầu mè thơm nguyên chất 100% Nakydaco thành phẩm (loại 250ml) mà các bị cáo đã sản xuất bị cơ quan công an bắt quả tang ngày 03/10/2019 tương đương hàng thật là 12.578.000 đồng.

[2.2] Để thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo P, L đã bàn bạc thống nhất ý chí từ trước, đã phân công vai trò và câu kết chặt chẽ trước, trong khi thực hiện. Trong đó, bị cáo P ngoài việc thuê nhà để làm địa điểm sản xuất, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội (thu mua chai nhựa, hỗn hợp dầu điều, hỗn hợp dầu xá hiệu Minh Huê, nhãn hiệu dầu mè thơm nguyên chất Nakydaco, tem chống hàng giả, thùng carton có in dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco, ...), lôi kéo, tổ chức cho các bị cáo Nguyễn Trí Hải L, Châu Lệ T, Châu Lệ Q thực hiện, bị cáo P còn là người trực tiếp liên lạc với người mua, giao dịch thỏa thuận giá cả, số lượng, hẹn địa điểm rồi kêu bị cáo L đi giao hàng và nhận tiền đem về cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo P còn là người dán nhãn dầu mè thơm nguyên chất 100%

nhãn hiệu Nakydaco vào thân chai nhựa; pha chế hỗn hợp dầu điều, dầu thực vật khác sao cho giống với màu dầu mè hiệu Nakydaco. Còn bị cáo L là đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo P trong việc sản xuất, buôn bán dầu mè giả. Vì chính bị cáo L ngoài việc phụ trách đóng gói dầu mè đã thành phẩm, bị cáo còn là người phụ trách việc đi giao hàng và nhận tiền đem về cho bị cáo P (thời điểm bắt quả tang, bị cáo L đang chất 25 thùng dầu mè thơm nguyên chất 100% nhãn hiệu Nakydaco, mỗi thùng bên trong có 12 chai dầu mè giả, loại 250ml/chai lên xe gắn máy biển số 59C1-907.68 để đem đi bán thì bị P hiện bắt giữ). Ngoài ra, bị cáo L còn giúp bị cáo P đi mua dầu mè thơm nguyên chất 100% Nakydaco thật để làm nguyên liệu sản xuất dầu mè giả (điều này được chính các bị cáo L, P xác nhận tại phiên tòa). Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo P, L về tội «Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm» thuộc trường hợp phạm tội «Có tổ chức» theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ.

[2.3] Riêng các bị cáo Châu Lệ T, Châu Lệ Q chỉ biết bị cáo Châu Vĩ P là người sản xuất, buôn bán hàng giả là dầu mè và thực hiện việc sản xuất bằng cách sang chiết sản phẩm dầu mè giả do bị cáo P pha chế sẵn vào chai nhựa cũng đã được bị cáo P dán sẵn nhãn dầu mè thơm nguyên chất 100% Nakydaco (loại 250ml) theo tỉ lệ mà bị cáo P ấn định, sau đó dùng búa nhựa đóng nắp chai cho ra thành phẩm, nhưng việc làm này của các bị cáo cũng không thực hiện thường xuyên (tại phiên tòa, bị cáo P khai những lúc các bị cáo T, Q phải đưa rước con đi học thì bị cáo là người sang chiết sản phẩm dầu mè và lời khai này của bị cáo P phù hợp với lời khai của các bị cáo T, Q). Ngoài ra, các bị cáo T, Q hoàn toàn không biết ai khác trong đường dây sản xuất của bị cáo P, cũng không biết bị cáo P thực hiện việc pha chế, đóng gói như thế nào, bán dầu mè giả cho ai, bán ở đâu, bán giá bao nhiêu, nên không có tính mặc nhiên. Như vậy, các bị cáo T, Q tuy là đồng phạm với bị cáo P nhưng không có sự bàn bạc, không thỏa thuận trước, không có sự câu kết chặt chẽ nên tính tổ chức ở đây chỉ là giản đơn. Chính vì vậy, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút phần quyết định truy tố các bị cáo T, Q từ khoản 2 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xuống khoản 1 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là hoàn toàn có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Hành vi của các bị cáo Châu Vĩ P, Nguyễn Trí Hải L, Châu Lệ T, Châu Lệ Q là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, trật tự sản xuất, ổn định thị trường về sản xuất hàng hóa, lợi ích của người tiêu dùng mà còn xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp, xâm phạm đến nhãn hiệu hàng hóa độc quyền của nhà sản xuất.

[2.5] Các bị cáo Châu Vĩ P, Nguyễn Trí Hải L, Châu Lệ T, Châu Lệ Q là những người đã trưởng thành. Các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức và biết rõ được tính nguy hiểm của việc sản xuất hàng giả là thực phẩm để giao lại cho người khác hưởng lợi có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến

tính mạng, sức khỏe của con người, nhưng đều do hám lợi và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, phó mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Châu Vĩ P, Nguyễn Trí Hải L là rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo Châu Lê T, Châu Lê Q là nghiêm trọng. Hành vi này đã gây thiệt hại cụ thể cả thiệt hại về vật chất và thiệt hại phi vật chất, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; đều phạm tội lần đầu (chưa có tiền án - tiền sự). Riêng các bị cáo Châu Lê T, Châu Lê Q còn thể hiện sự ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Và xét các bị cáo Châu Lê T, Châu Lê Q không có tiền án tiền sự; như đã phân tích, các bị cáo tham gia vụ án với vai trò có phần hạn chế (là người giúp sức, chỉ làm công ăn theo sản phẩm), ngoài lần phạm tội này các bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác; đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có người bảo lãnh. Từ khi được tại ngoại đến nay, các bị cáo đã không gây nguy hại, tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Mặt khác, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo hết sức khó khăn (bị cáo T đã ly hôn, hiện đang chăm sóc, nuôi dưỡng con còn nhỏ; bị cáo Q là lao động chính trong gia đình cũng đang chăm sóc, nuôi dưỡng hai con nhỏ còn trong độ tuổi ăn học), trường hợp này nếu cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội thì có thể gây ảnh hưởng lớn đến đời sống gia đình của các bị cáo vì thiếu người chăm sóc nuôi dạy trẻ. Ngoài ra, qua xem xét, đánh giá, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo mình để trở thành người công dân tốt, nên thấy không cần bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Châu Vĩ P theo quy định tại khoản 5 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Còn các bị cáo Nguyễn Trí Hải L, Châu Lê T, Châu Lê Q thì theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này.

Tại phiên tòa, bị cáo Châu Vĩ P khai thu lợi từ hành vi buôn bán dầu mè giả tổng cộng là 1.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Trí Hải L khai thu lợi tổng cộng là 1.000.000 đồng. Xét đây là những khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử buộc các bị cáo P, L nộp lại để sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với các bị cáo Châu Lê T, Châu Lê Q do không xác định được chính xác số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử không đủ căn cứ để buộc các bị cáo này nộp lại.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, đại diện Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật TB không yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà các bị cáo Châu Vĩ P, Nguyễn Trí Hải L dùng vào việc phạm tội là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro vỏ màu đen và chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note vỏ màu tím, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Riêng 319 chai dầu mè thành phẩm giả dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco, loại 250ml (đã trừ 12 chai giao cho cơ quan giám định); 240 chai dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco thật, loại 250ml; 20 chai dầu mè giả chưa đóng nắp; 02 can dầu mè đã qua pha chế giữa dầu Nakydaco thật và dầu điều, loại 25kg/can; 02 can dầu Nakydaco thật, loại 05 lít/can; 18 cuộn băng keo tron; 07 cuộn băng keo được in dòng chữ Nakydaco (06 cuộn chưa sử dụng, 01 cuộn đã sử dụng); 01 máy bắn keo silicon; 40 cây keo silicon; 1.000 cái nắp dưới bằng nhựa; 1.500 cái nắp trên bằng nhựa; 02 cái búa cán gỗ, đầu cao su màu đen; 01 cái mộc đóng ngày sản xuất và hạn sử dụng; 15 chai keo dán giấy; 02 chai mực đen; 02 thẻ đồ mực; 01 thùng nhựa 150 lít, có vòi phía dưới đáy (bên trong có chứa hỗn hợp dầu xá hiệu Minh Huê và dầu điều tự nấu); 01 thùng nhựa 120 lít, có vòi phía dưới đáy (bên trong có chứa hỗn hợp dầu xá hiệu Minh Huê và dầu điều tự nấu); 02 nồi kim loại để nấu hạt điều; 01 bếp điện từ hiệu Junger; 01 ca nhựa màu trắng dùng để chiết dầu mè Nakydaco thật; 01 cái ray để lọc dầu điều; 01 cái phễu lớn để lọc và chiết dầu; 02 cái ca nhựa màu trắng; 1.679 cái tem chống hàng giả; 520 cái tem hướng dẫn kiểm tra hàng giả; 5.450 cái tem dán chai dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco; 2.749 cái chai nhựa không; 18 can dầu xá Minh Huê loại 25kg/can (17 can chưa sử dụng, 01 can đã sử dụng); 03 cái rổ nhựa; 30 cái bao tải nylon màu xanh; 630 cái vỏ chai nhựa có dán tem ghi

dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco; 169 bao bì carton ghi dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco (đã trừ 01 bao bì giao cho cơ quan giám định); 01 cái dụng cụ hút dầu; 107 chai dầu chứa hai vạch dầu mè thơm nguyên chất Nakydaco thật (đang sản xuất); 02 can dầu điều đã nấu thành phẩm (01 can khoảng 10 lít, 01 can khoảng 20 lít); 02 cái ghế nhựa; 02 cái ghế kim loại, là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59C1-907.68 mà bị cáo Nguyễn Trí Hải L sử dụng làm phương tiện phạm tội, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 05/11/2019 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL329) và Giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 058171 của Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (BL117) thì chiếc xe này có số khung RLHJF6328HZ092064, số máy JF63E2110641 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, sơn màu Bạc Đen, dung tích 124), đứng tên chủ xe là bà Huỳnh Thị Bích N (vợ của Nguyễn Trí Hải L). Bà N khai khoảng tháng 9/2019, bà cho bị cáo Nguyễn Trí Hải L mượn chiếc xe làm phương tiện giao hàng qua ứng dụng Now và bà không biết bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội. Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 59C1-907.68 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe lại cho bà N theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo hai Phiếu nhập kho vật chứng số: 117/PNK ngày 10 tháng 10 năm 2019 và số: 48/PNK ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Công an Quận 6 - BL số 222 và số 559)

[7] Đối với bà Nguyễn Thị Mỹ Anh và ông Đoàn N1, Viện kiểm sát xác định các ông, bà này đều không biết bị cáo Châu Vĩ P thuê căn nhà số 751/62 đường HB, Phường F, Quận F làm địa điểm sản xuất dầu mè giả, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Các bị cáo Châu Vĩ P, Nguyễn Trí Hải L, Châu Lệ T, Châu Lệ Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Châu Vĩ P, Nguyễn Trí Hải L** (Bin) phạm tội: «Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm».

- Tuyên bố các bị cáo **Châu Lệ T** (Chánh), **Châu Lệ Q** (Muỗi) phạm tội: «Sản xuất hàng giả là thực phẩm».

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Châu Vĩ P** 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 03/10/2019 đến ngày 20/11/2019.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trí Hải L** (Bin) 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 193; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 319 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo **Châu Lệ T** (Chánh) 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Châu Lệ T cho Ủy ban nhân dân phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Châu Lệ T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo Châu Lệ T.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 193; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 319 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo **Châu Lệ Q** (Muỗi) 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Châu Lệ Q cho Ủy ban nhân dân Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Châu Lệ Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo Châu Lệ Q.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 5 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Châu Vĩ P nộp phạt 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Châu Vĩ P nộp lại 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào Ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Trí Hải L nộp lại 1.000.000 (một triệu) đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào Ngân sách nhà nước.

Tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, vỏ màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note, vỏ màu tím.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 319 (ba trăm mười chín) chai dầu mè thành phẩm giả dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco, loại 250ml (đã trừ 12 chai giao cho cơ quan giám định); 240 (hai trăm bốn mươi) chai dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco thật, loại 250ml; 20 (hai mươi) chai dầu mè giả chưa đóng nắp; 02 (hai) can dầu mè đã qua pha chế giữa dầu Nakydaco thật và dầu điều, loại 25kg/can; 02 (hai) can dầu Nakydaco thật, loại 05 lít/can; 18 (mười tám) cuộn băng keo trơn; 07 (bảy) cuộn băng keo được in dòng chữ Nakydaco (06 cuộn chưa sử dụng, 01 cuộn đã sử dụng); 01 (một) máy bắn keo silicon; 40 (bốn mươi) cây keo silicon; 1.000 (một ngàn) cái nắp dưới bằng nhựa; 1.500 (một ngàn năm trăm) cái nắp trên bằng nhựa; 02 (hai) cái búa cán gỗ, đầu cao su màu đen; 01 (một) cái mộc đóng ngày sản xuất và hạn sử dụng; 15 (mười lăm) chai keo dán giấy; 02 (hai) chai mực đen; 02 (hai) thẻ đồ mực; 01 (một) thùng nhựa 150 lít, có vòi phía dưới đáy (bên trong có chứa hỗn hợp dầu xá hiệu Minh Huê và dầu điều tự nấu); 01 (một) thùng nhựa 120 lít, có vòi phía dưới đáy (bên trong có chứa hỗn hợp dầu xá hiệu Minh Huê và dầu điều tự nấu); 02 (hai) nồi kim loại để nấu hạt điều; 01 (một) bếp điện từ hiệu Junger; 01 (một) ca nhựa màu trắng dùng để chiết dầu mè Nakydaco thật; 01 (một) cái ray để lọc dầu điều; 01 (một) cái phễu lớn để lọc và chiết dầu; 02 (hai) cái ca nhựa màu trắng; 1.679 (một ngàn sáu trăm bảy mươi chín) cái tem chống hàng giả; 520 (năm trăm hai mươi) cái tem hướng dẫn kiểm tra hàng giả; 5.450 (năm ngàn bốn trăm năm mươi) cái tem dán chai dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco; 2.749 (hai ngàn bảy trăm bốn mươi chín) cái chai nhựa không; 18 (mười tám) can dầu xá Minh Huê loại 25kg/can

(17 can chưa sử dụng, 01 can đã sử dụng); 03 (ba) cái xô nhựa; 30 (ba mươi) cái bao tải nylon màu xanh; 630 (sáu trăm ba mươi) cái vỏ chai nhựa có dán tem ghi dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco; 169 (một trăm sáu mươi chín) bao bì carton ghi dầu mè thơm nguyên chất 100% hiệu Nakydaco (đã trừ 01 bao bì giao cho cơ quan giám định); 01 (một) cái dụng cụ hút dầu; 107 (một trăm lẻ bảy) chai dầu chứa hai vạch dầu mè thơm nguyên chất Nakydaco thật (đang sản xuất); 02 (hai) can dầu điều đã nấu thành phẩm (01 can khoảng 10 lít, 01 can khoảng 20 lít); 02 (hai) cái ghế nhựa; 02 (hai) cái ghế kim loại.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bà Huỳnh Thị Bích N 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59C1-907.68, số khung RLHJF6328HZ092064, số máy JF63E2110641 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, sơn màu Bạc Đen, dung tích 124).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Châu Vĩ P, Nguyễn Trí Hải L, Châu Lệ T, Châu Lệ Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật TB và bà Huỳnh Thị Bích N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

- Đã giải thích chế định án treo đối với các bị cáo Châu Lệ T, Châu Lệ Q.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên